

Bản án số: 231/2024/HS-PT
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Võ Văn Anh K về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo bị kháng cáo:

Võ Văn Anh K, sinh ngày 11/4/2009 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ V và bà Phạm Thị Minh M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023, có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Võ V, sinh năm 1987; bà Phạm Thị Minh M, sinh năm 1985 (Cha mẹ đẻ của bị cáo Võ Văn Anh K). Địa chỉ: Xóm D, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: Bà Võ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Địa chỉ: Số F, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

- Bị hại: Anh Tạ Văn N, sinh năm 1990 (Đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Tạ S, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950 (Là cha mẹ đẻ của bị hại Tạ Văn N). Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại: Ông Phạm D, Luật sư Chi nhánh Công ty L1; địa chỉ: B P, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

+ Anh Tạ Duy K1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

+ Anh Ngô Hồ Vũ B, sinh ngày 22/11/2006, vắng mặt

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Vũ H1, sinh năm 1979 Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

+ Anh Huỳnh Tấn H2, sinh ngày 01/6/2006, vắng mặt

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng giữa năm 2022, ông Võ V nghi vấn bà Phạm Thị Minh M có quan hệ tình cảm với Tạ Văn N dẫn đến việc hai vợ chồng mâu thuẫn, thường xảy ra cãi vã, đánh nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2023, vợ chồng ông V, bà M tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về vấn đề trên nên ông V nói với con trai Võ Văn Anh K nếu thấy N thì nói lại với ông V. Sau đó, Võ Văn Anh K đi cùng hai người bạn đến quán billiards “A N1” ở thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi chơi thì phát hiện Tạ Văn N đang có mặt tại quán; K nhờ bạn về gọi ông V còn mình đứng chờ ngoài quán. Khi thấy ông V đang đi vào quán theo cửa chính hướng Đông thì K đi vào trong quán theo hướng B1 và dùng 01 con dao có chiều dài 33cm, mũi nhọn đã chuẩn bị từ trước đâm 01 nhát vào vùng lưng bên phải của Tạ Văn N. Cùng lúc, ông V vừa vào trong quán trên tay cầm một cây rìu chạy tới chỗ anh N nhưng bị một số người đang chơi bida trong quán ngăn cản, lấy cây rìu trên tay ông V. Lúc này, anh N sau khi bị K đâm nên dùng tay ôm giữ lưng của mình rồi bỏ chạy về hướng nhà vệ sinh của quán thì K tiếp tục đuổi theo cầm dao chém 01 cái trúng vào chân trái của anh N; anh N chạy ra cổng phụ của quán thì K

tiếp tục đuổi theo rồi chạy đến dùng tay đâm vào mặt anh N 01 cái; anh N đổ gục xuống đường và được người dân đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q.

- Kết luận giám định tử thi số: 1303/K1-KTHS ngày 24/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng:

+ Nguyên nhân chết của Tạ Văn N: Mất máu cấp do vết thương thận phải.

+ Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng lưng phải trên tử thi Tạ Văn N do vật sắc nhọn gây ra.

- Kết luận giám định số: 1305/KL-KTHS ngày 07 tháng 7 năm 2023 Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với con dao thu được tại hiện trường vụ án, kết luận: Trên con dao có máu của tử thi Tạ Văn N.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HSST ngày 18/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Anh K2 tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Anh K 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 586; Điều 587; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L số tiền là: 266.500.000đồng được khấu trừ số tiền 240.000.000đồng đã bồi thường trước; ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L số tiền là 26.500.000đồng (Hai mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).

Buộc ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M phải có trách nhiệm cấp dưỡng hằng tháng cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L mỗi người 1.000.000đồng (Một triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi bị cáo Võ Văn Anh K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07 năm 2023 cho đến tháng 4 năm 2027.

Từ tháng 5 năm 2027, bị cáo Võ Văn Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng hằng tháng cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L mỗi người 1.000.000đồng (Một triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L chết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/01/2024, ông Tạ S và bà Nguyễn Thị L (*là cha mẹ đẻ của bị hại Tạ Văn N*), có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét việc bỏ lọt hành vi phạm tội đối với ông Võ V; tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng tiền cấp dưỡng và cấp dưỡng một lần số tiền 240 triệu cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo ông S, bà L giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: Ông Võ V có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo, mức án 07 năm tù đối với bị cáo Võ Văn Anh K là nhẹ, yêu cầu gia đình bị cáo cấp dưỡng một lần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S, bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Tại giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của ông S, bà L là hợp lệ, trong thời hạn luật định.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên họ không kháng cáo, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận đó là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/6/2023 tại quán billiards “A N1” ở thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Võ Văn Anh K đã có hành vi trực tiếp dùng dao đâm vào vùng lưng bên phải, chém vào chân trái, dùng tay đánh vào mặt của anh Tạ Văn N, hậu quả làm anh N bị thương tích, mất máu cấp do vết thương thận phải dẫn đến chết. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HSST ngày 18/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố bị cáo Võ Văn Anh K phạm tội “*Giết người*”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Văn A Kiệt 07 năm tù là có căn cứ pháp luật. Sau

khí xét xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không kháng cáo.

[2] Xem xét kháng cáo của ông Tạ S, và bà Nguyễn Thị L là đại diện hợp pháp của bị hại đã chết, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về nội dung bỏ lọt tội phạm đối với ông Võ V: Theo kết quả điều tra, đã xác định, do nghi ngờ bị hại có quan hệ tình cảm với vợ mình nên ông V nói với Võ Văn Anh K nếu thấy N thì nói lại với ông V, khi gặp ông N, bị cáo K có nhờ người báo cho ông N và bị cáo đã chủ động dùng dao tấn công ông N một cách quyết liệt, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện độc lập, mặc dù về nguyên nhân xảy ra vụ án có phần xuất phát từ ông V, tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án, không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh ông V xúi dục, kích động hoặc giúp sức cho bị cáo K trước khi hoặc ngay tại thời điểm bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả bị hại chết hoàn toàn là do hành vi phạm tội của bị cáo, khi ông V dùng rìu chạy đến thì đã có người can ngăn nên không trực tiếp tác động gì đến bị hại, do vậy, không có cơ sở xác định ông V đã có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo, trường hợp sau này có chứng cứ xác định ông Võ V có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo thì sẽ tiếp tục xem xét xử lý sau, vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S, bà L về nội dung có bỏ lọt tội phạm trong vụ án.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại là có tính chất côn đồ, phạm tội một cách quyết liệt, đến cùng, tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (*14 tuổi 02 tháng 14 ngày*), nhận thức pháp luật, năng lực hành vi còn hạn chế, chưa đầy đủ nên được hưởng chính sách hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên dưới 16 tuổi, việc trừng trị phải kết hợp với giáo dục, theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, số tiền 240.000.000đồng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên đã áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án 07 năm tù là phù hợp, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S, bà L về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Xem xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự, xét thấy: Tại giai đoạn sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại ông Tạ S và bà Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 464.500.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận chi phí cấp cứu, tiền xe đi lại phù hợp với thực tế được chấp nhận số tiền 266.500.000đồng, cụ thể trong đó bao gồm: Tiền điều trị, cấp cứu tại Bệnh viện: 5.000.000đồng; tiền xe: 1.500.000đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng là: 80.000.000đồng (*Gồm chi phí phục vụ cho việc mai táng, chi phí mua đất mai táng*); tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần số tiền: 180.000.000đồng (*Tương đương 100 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng là ở mức cao nhất*).

Đối tiền cấp dưỡng hàng tháng do hai bên không thỏa thuận được việc cấp dưỡng một lần nên Tòa án phải tuyên buộc theo hàng tháng là đúng quy định của

pháp luật, xét ông S, bà L ngoài anh N đã chết thì có 03 người con khác phải có nghĩa vụ nuôi cha, mẹ, bị cáo là người chưa thành niên không có tài sản riêng và chưa có thu nhập nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M phải bồi thường tiền cấp dưỡng hàng tháng cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L, mỗi tháng 2.000. 000 đồng/02 người, trong đó, cấp dưỡng cho ông S 1.000.000 đồng/một tháng; bà N2 đồng/một tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L chết là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Trường hợp, sau khi bị cáo đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng nêu trên không đáp ứng cuộc sống thì ông S, bà L có thể khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tăng mức cấp dưỡng. Việc ông S, bà L yêu cầu cấp dưỡng một lần đối với số tiền 240.000.000 đồng là không có cơ sở pháp luật để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ các nội dung kháng cáo của ông S, bà L, giữ nguyên các Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm hình sự: Ông S, bà L là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã chết, giữ nguyên các Quyết định về hình sự, trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HSST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Anh K 07 (B2) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 586; Điều 587; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L số tiền là: 266.500.000đồng được khấu trừ số tiền 240.000.000 đồng đã bồi thường trước; ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L số tiền là 26.500.000đồng (*Hai mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Buộc ông Võ V, bà Phạm Thị Minh M phải có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L, mỗi người 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/mỗi tháng, cho đến khi bị cáo Võ Văn Anh K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 07 năm 2023 cho đến tháng 4 năm 2027.

Từ tháng 5 năm 2027, bị cáo Võ Văn Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L mỗi người 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/mỗi tháng, cho đến khi ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L chết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Tạ S, bà Nguyễn Thị L được miễn án phí.

4. Các phần quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi